TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2024

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hổ

2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa*:** Bà Lư Ngọc Thiên An – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 188/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ P, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Số 75F, ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Bá P, sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: Số 75F, ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ P trình bày:

Bà và ông Nguyễn Bá P kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre vào ngày 09/8/2012, hôn nhân do tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân mâu thuẩn do bất đồng quan điểm, ông P không biết chăm lo cho gia đình, thường xuyên cự cãi, bà và ông P đã cố gắn hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông P nên yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày: 26/5/2015 và Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày: 26/5/2019. Sau khi ly hôn, bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: bà và ông P không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Bá P để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông P vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát ý kiến giải quyết như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật, bị đơn không tuân thủ đúng quy định pháp luật trong việc tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ P về việc tranh chấp ly hôn với ông Nguyễn Bá P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, căn cứ vào kết quả tranh luận, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trần Thị Mỹ P khởi kiện ông Nguyễn Bá P yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Bá P là bị đơn cư trú tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh

Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ P thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về mức cấp dưỡng từ mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 con chung thành mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con chung. Xét thấy, việc yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà P không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Nguyễn Bá P là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông P vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ P và ông Nguyễn Bá P kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre vào ngày 09/8/2012, hôn nhân do tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình hôn nhân, bà P cho rằng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, ông P không biết chăm lo cho gia đình, thường xuyên cự cãi, bà và ông P đã cố gắn hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập ông P để tham gia phiên hòa giải và phiên tòa nhưng ông P vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà P thể hiện ông P không muốn hàn gắn, đồng thời bà P và ông P đã ly thân từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà P và ông P là có thật và cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Mỹ P đối với ông Nguyễn Bá P.

[3.2] Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ P và ông Nguyễn Bá P có 02 con chung tên Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày: 26/5/2015 và Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày: 26/5/2019, sau khi ly hôn bà P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con chung. Xét thấy, hiện các con chung đang sinh sống với bà P, ông P không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con chung của bà P và việc giao con chung cho bà P nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Trần Gia B, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với việc bà P yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con chung, ông P không có ý kiến phản đối

đối với yêu cầu này của bà P và yêu cầu này là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Mỹ P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Bà Trần Thị Mỹ P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Trần Thị Mỹ P phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ P đối với bị đơn ông Nguyễn Bá P về việc tranh chấp ly hôn, cụ thể tuyên:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ P được ly hôn với ông Nguyễn Bá P.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày: 26/5/2015 và Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày: 26/5/2019 cho bà Trần Thị Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Bá P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng/01 con chung, thời điểm cấp dưỡng từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ mười tám tuổi.

Ông Nguyễn Bá P được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Mỹ P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Trần Thị Mỹ P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Trần Thị Mỹ P phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002553 ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà Trần Thị Mỹ P đã thực hiện xong.

- Ông Nguyễn Bá P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch (án phí cấp dưỡng) là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Mỹ P có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Nguyễn Bá P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út